

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nùng Thị L, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Bé Văn T, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Xóm XT, xã PG, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nùng Thị L và anh Bé Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nùng Thị L và anh Bé Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nùng Thị L và anh Bé Văn T thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bé Hồng Q, sinh ngày 21/8/2012 và Bé Công M, sinh ngày 05/12/2016 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, chị L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nùng Thị L do anh Bé Văn T không yêu cầu.

2.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Nùng Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005040 ngày 03 tháng 11 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã MC, huyện
TU, tỉnh LC;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng